|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**  ———  Số: /TTr-BTC | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  ————————————  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**V/v ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán.**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại công văn số 2479/VPCP-KTTH ngày 25/3/2025, trên cơ sở kết quả khảo sát thực tế của Đoàn khảo sát liên Bộ (Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và Ngân hàng Chính sách xã hội) từ ngày 13/3/2025 đến ngày 14/3/2025 tại 06 trường đại học đào tạo ngành STEM tại TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh (*Báo cáo khảo sát trình kèm*), sau khi tổng hợp ý kiến tham gia các Bộ, ngành, Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) và các cơ quan liên quan, ý kiến công chúng trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Bộ Tài chính và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo số …/BCTĐ-BTP ngày …/…/2025, Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên (HSSV), học viên, nghiên cứu sinh (sau đây gọi chung là người học) học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán (sau đây gọi tắt là các ngành STEM) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH.**

**1. Cơ sở chính trị.**

- Văn kiện “Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030” tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu ra các đột phát chiến lược, trong đó có việc “*đẩy nhanh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, trọng tâm là hiện đại hóa và thay đổi phương thức giáo dục, đào tạo, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp*”.

- Tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã chỉ đạo nhiệm vụ về “*có cơ chế, chính sách hấp dẫn về tín dụng, học bổng và học phí để thu hút HSSV giỏi theo học các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hoá học, kỹ thuật và công nghệ then chốt, nhất là ở các trình độ sau đại học*”.

**2. Cơ sở pháp lý và thẩm quyền ban hành.**

- Điều 2 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác quy định về người nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn tín dụng ưu đãi tại NHCSXH, trong đó có bao gồm “các đối tượng khác khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ”.

- Tại Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW được ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 đã đặt ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể về nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định về tín dụng ưu đãi đối với người học theo hướng mở rộng đối tượng và điều kiện vay, giảm lãi suất, tăng mức vay và thời hạn trả nợ, có ưu đãi đặc biệt đối với các ngành STEM.

- Tại Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (sửa đổi, bổ sung, cập nhật) được ban hành kèm theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 đã giao nhiệm vụ cụ thể cho Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Chính sách xã hội “*xây dựng chính sách đột phá về tín dụng đối với học sinh, sinh viên học các ngành STEM*”.

- Tại công văn số 2479/VPCP-KTTH ngày 25/3/2025 của Văn phòng Chính phủ, Lãnh đạo Chính phủ đã giao Bộ Tài chính nghiên cứu, xây dựng, trình “*Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định riêng về tín dụng đối với HSSV theo trình tự, thủ tục rút gọn để triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ*”.

**3. Cơ sở thực tiễn.**

- Chiến lược phát triển giáo dục đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ đã đặt mục tiêu giáo dục đại học đến năm 2030 trong đó tỷ trọng quy mô các ngành STEM đạt 35%.

- Việc đáp ứng nhu cầu nhân lực, đặc biệt là nhân lực trình độ cao trong các ngành STEM có vai trò rất quan trọng trong phát triển kinh tế, công nghệ và xã hội, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đang được Đảng, Nhà nước và Chính phủ quan tâm thực hiện trong thời gian tới, đảm bảo tăng trưởng kinh tế ít nhất 8% trong năm 2025 và tăng trưởng 2 con số trong các năm tiếp theo.

- Tuy nhiên hiện nay chính sách tín dụng ưu đãi đối với HSSV tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/3/2022) chỉ hạn chế phạm vi cho vay là HSSV có hoàn cảnh khó khăn (hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mức sống trung bình, mồ côi cha mẹ…) (không phân biệt ngành học); theo đó, chỉ trường hợp HSSV học ngành STEM thuộc các hoàn cảnh khó khăn theo quy định mới được vay vốn tín dụng ưu đãi từ NHCSXH mà không áp dụng cho tất cả các HSSV học ngành STEM khác, cũng như chưa áp dụng cho đối tượng người học sau đại học (học viên thạc sĩ, nghiên cứu sinh tiến sĩ). Bên cạnh đó, cũng chưa có cơ chế, chính sách ưu đãi đặc biệt, hấp dẫn, đột phá cho người học các ngành STEM[[1]](#footnote-2) (trong đó bao gồm các ngành về toán học, vật lý, sinh học, hoá học, kỹ thuật và công nghệ then chốt), nhất là trình các trình độ sau đại học như yêu cầu đặt ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ.

Căn cứ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng, ban hành Quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với HSSV, học viên, nghiên cứu sinh học các ngành STEM là cần thiết và cấp bách.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH**

**1. Mục đích:** Quy định chính sách tín dụng ưu đãi, vượt trội hơn đối với HSSV, học viên, nghiên cứu sinh học các ngành STEM để hỗ trợ trang trải toàn bộ tiền học phí và các chi phí sinh hoạt chính trong thời gian theo học tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam; qua đó hỗ trợ HSSV, học viên, nghiên cứu sinh học các ngành STEM yên tâm học tập, cống hiến, đáp ứng yêu cầu về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các ngành STEM để đóng góp vào mục tiêu đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, cũng như các mục tiêu phát triển kinh tế nhanh, bền vững theo chủ trương của Đảng và Nhà nước thời gian qua.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định**

- *Thứ nhất*, bám sát chặt chẽ chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; phát triển giáo dục đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành khoa học căn bản và công nghệ chiến lược, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới.

- *Thứ hai*, tuân thủ theo đúng quy định tại Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và quy định pháp luật có liên quan.

- *Thứ ba*, phù hợp với năng lực quản trị, nguồn vốn và mô hình triển khai, quản lý tín dụng đã và đang triển khai hiệu quả hiện nay của NHCSXH.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Ngày 13/3/2025, Bộ Tài chính đã có công văn số 3038/BTC-ĐCTC báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai nhiệm vụ liên quan đến xây dựng chính sách tín dụng đối với HSSV tại Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ, trong đó kiến nghị Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định riêng về tín dụng đối với HSSV học các ngành STEM theo trình tự, thủ tục rút gọn (thay cho nhiệm vụ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg, Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg về tín dụng đối với HSSV tại Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025); đồng thời Bộ Tài chính có công văn số 2430/BTC-TCNH ngày 28/02/2025 đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo báo cáo, đánh giá cụ thể các nội dung liên quan đến các ngành học STEM, ước tính số lượng HSSV học ngành STEM có nhu cầu vay vốn để theo học giai đoạn 2026-2030, dự kiến nhu cầu mức vốn vay/năm của 01 HSSV học ngành STEM.

**2.** Căn cứ báo cáo của Bộ Tài chính tại công văn số 3038/BTC-ĐCTC nêu trên, ngày 25/3/2025, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 2479/VPCP-KTTH thông báo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ đồng ý về việc nghiên cứu, xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định riêng về tín dụng đối với HSSV theo trình tự, thủ tục rút gọn để triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ.

**3.** Ngày 13-14/3/2025, Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) tổ chức Đoàn khảo sát liên Bộ làm việc với 06 trường đại học hàng đầu về đào tạo các ngành STEM tại TP. Hà Nội (ngày 13/3/2025) và TP. Hồ Chí Minh (ngày 14/3/2025) phục vụ nghiên cứu, xây dựng chính sách tín dụng ưu đãi dành riêng cho người học các ngành STEM. *(Báo cáo kết quả Đoàn khảo sát xin trình kèm theo)*

**4.** Trên cơ sở kết quả khảo sát thực tế và báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại công văn số 1392/BGDĐT-GDĐH ngày 28/3/2025, Bộ Tài chính đã xây dựng, hoàn thiện dự thảo Quyết định và đã có công văn số ... ngày …/…/2025 gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan, một số trường đại học và công văn số … ngày …/…/2025 đăng lên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi công chúng.

**5.** Trên cơ sở văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan và các trường đại học, Bộ Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định và có công văn số ... ngày .../.../2025 gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

**6.** Ngày .../.../2025, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP đối với hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định. Bộ Tài chính đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp để hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định.

Như vậy, việc xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn liên quan.

**IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

**1. Phạm vi điều chỉnh:** Dự thảo Quyết định này quy định về chính sách tín dụng đối với HSSV, học viên, nghiên cứu sinh học các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán để hỗ trợ trang trải chi phí học tập, sinh hoạt trong thời gian theo học tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**2. Bố cục:** Dự thảo Quyết định bao gồm 18 Điều về: phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; đối tượng vay vốn; điều kiện vay vốn; nguyên tắc cho vay và vay vốn; phương thức cho vay; mức vốn cho vay; lãi suất cho vay; đồng tiền cho vay, trả nợ; thời hạn cho vay; cơ cấu lại thời hạn trả nợ, chuyển nợ quá hạn; bảo đảm tiền vay; nguồn vốn cho vay; phân loại nợ và xử lý nợ bị rủi ro; chế độ báo cáo; tổ chức thực hiện; xử lý vi phạm; và điều khoản thi hành.

**3. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định**

Bộ Tài chính xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ một số nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định như sau:

***3.1. Về đối tượng vay vốn (Điều 3):***

- Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị đã chỉ đạo nhiệm vụ về “*có cơ chế, chính sách hấp dẫn về tín dụng để thu hút HSSV giỏi theo học các lĩnh vực toán học, vật lý, sinh học, hoá học, kỹ thuật và công nghệ then chốt, nhất là ở các trình độ sau đại học*”.

- Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ đã đặt ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể về “*có ưu đãi đặc biệt đối với các ngành STEM*”.

- Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ đã giao nhiệm vụ cụ thể “*xây dựng chính sách đột phá về tín dụng đối với học sinh, sinh viên học các ngành STEM*”.

- Hiện nay, chưa có văn bản pháp luật nào quy định ngành STEM và công nghệ then chốt bao gồm những ngành học cụ thể nào tại các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Qua khảo sát thực tế tại 06 trường đại học đào tạo ngành STEM của Đoàn khảo sát và theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại công văn số 1392/BGDĐT-GDĐH ngày 28/3/2025, các trường đại học xây dựng các ngành đào tạo STEM (và mã ngành học cụ thể) bám sát quy định tại Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản hướng dẫn liên quan (Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), trong đó các hệ thống ngành đào tạo lớn trong lĩnh vực STEM bao gồm: (i) khoa học sự sống, (ii) khoa học tự nhiên, (iii) máy tính và công nghệ thông tin, (iv) công nghệ kỹ thuật, (v) kỹ thuật, (vi) kiến trúc và xây dựng, (vii) sản xuất và chế biến, (viii) toán và thống kê.

Ngoài ra,thực tế khảo sát cho thấy các trường đại học cũng có ngành đào tạo về “Công nghệ tài chính” (fintech) thuộc hệ thống ngành “Kinh doanh và quản lý” cũng cần thiết nghiên cứu để bổ sung vào đối tượng được ưu tiên vay vốn tại chương trình này do lĩnh vực công nghệ tài chính cũng đang được Nhà nước ưu tiên khuyến khích phát triển.

- Từ tình hình trên, Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ quy định về đối tượng vay vốn tại dự thảo Quyết định như sau:

“*HSSV, học viên, nghiên cứu sinh đang theo học ngành đào tạo về khoa học sự sống, khoa học tự nhiên, máy tính và công nghệ thông tin, công nghệ tài chính, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, kiến trúc và xây dựng, sản xuất và chế biến, toán và thống kê theo quy định Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn liên quan, tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.*”

***3.2. Về điều kiện vay vốn (Điều 4):***

- Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị chỉ đạo về việc “…*thu hút HSSV giỏi…*”. Tuy nhiên, Nghị quyết này chưa nêu rõ nội hàm HSSV giỏi là chỉ giỏi về trong các môn học, ngành học liên quan đến STEM (thường là các môn khoa học tự nhiên, khoa học sự sống và toán) hay HSSV tốt nghiệp loại giỏi (gồm nhiều môn học khác nhau theo chương trình đào tạo chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Qua khảo sát thực tế, cơ bản các trường đại học có ý kiến các ngành học STEM là các ngành khó, mang tính kỹ thuật cao, thời gian học dài, vất vả, tiêu chuẩn đầu vào và đầu ra đều cao hơn các ngành khác nên thông thường HSSV quyết định theo học và được tuyển sinh vào các khối ngành này cơ bản đều là HSSV giỏi đều các môn học STEM. Bên cạnh đó, do các ngành STEM là ngành học khó nên tỷ lệ HSSV đạt kết quả loại giỏi hằng năm là rất thấp, chủ yếu HSSV đạt kết quả loại khá đã đáp ứng tốt chất lượng học tập của trường. Đối với học viên thạc sĩ và nghiên cứu sinh tiếp tục quan tâm theo học ngành STEM thì cơ bản những người học này đã tốt nghiệp đại học, là những sinh viên khá, giỏi và đam mê cống hiến cho lĩnh vực khoa học, đổi mới sáng tạo.

- Từ tình hình trên, để đảm bảo năng lực toàn diện của HSSV, học viên, nghiên cứu sinh theo học các ngành STEM, phù hợp với Nghị quyết số 57-NQ/TW và kết quả khảo sát thực tế, Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện vay vốn tại dự thảo Quyết định như sau:

“*1. HSSV phải tốt nghiệp trung học phổ thông theo quy định của pháp luật và đáp ứng điều kiện sau tại thời điểm NHCSXH quyết định cho vay vốn theo quy định tại Quyết định này:*

*a) Đối với học sinh, sinh viên năm nhất: Có ba năm học trung học phổ thông đạt xếp loại học lực loại khá trở lên theo quy định của pháp luật;*

*b) Đối với học sinh, sinh viên từ năm hai trở đi: Có kết quả học tập trung bình các môn học đạt loại khá trở lên theo quy định của pháp luật tại năm trước liền kề với năm xin vay vốn tại NHCSXH.*

*2. Học viên, nghiên cứu sinh phải tốt nghiệp đại học theo quy định của pháp luật tại thời điểm NHCSXH quyết định cho vay vốn theo quy định tại Quyết định này.*”

***3.3. Về phương thức cho vay (Điều 6):***

- Hiện nay, NHCSXH đang cho vay chính sách tín dụng đối với HSSV có hoàn cảnh khó khăn (hộ nghèo, cận nghèo, hộ mức sống trung bình, mô côi cha mẹ...) theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg) theo 02 phương thức: (i) thông qua hộ gia đình hoặc (ii) cho vay trực tiếp đối với HSSV trong một số trường hợp đặc thù (như HSSV đã đủ 18 tuổi nhưng mồ côi cha, mẹ hoặc có cha, mẹ nhưng cha, mẹ không còn sức lao động). Theo báo cáo của NHCSXH, đến nay phương thức cho vay này chưa phát sinh khó khăn, vướng mắc và đã góp phần giảm rủi ro trong cho vay đối với NHCSXH, cũng như tăng cường trách nhiệm trả nợ của hộ gia đình.

- Do đó, Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ quy định về phương thức cho vay tại dự thảo Quyết định tương tự như phương thức cho vay tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg, Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg nêu trên, cụ thể như sau:

“*1. NHCSXH cho vay thông qua hộ gia đình đối với người học trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.*

*2. NHCSXH cho vay trực tiếp người học trong các trường hợp sau:*

*a) Người học đã đủ 18 tuổi mồ côi cả cha và mẹ;*

*b) Người học đã đủ 18 tuổi có cha, mẹ nhưng cha, mẹ không còn sức lao động hoặc không có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.*”

***3.4. Về mức vốn cho vay (Điều 7):***

- Qua khảo sát thực tế tại 06 trường đại học tại TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, học phí đào tạo ngành STEM của các chương trình đại trà khoảng 30-50 triệu đồng/năm, các chương trình tiên tiến/hợp tác với nước ngoài khoảng 50-70 triệu đồng/năm, các chương trình đào tạo của một số cơ sở giáo dục đại học tư nhân/quốc tế có thể lên tới 200-300 triệu đồng/năm hoặc cao hơn; chi phí sinh hoạt cơ bản của người học theo khảo sát tại 02 địa bàn TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh trong khoảng 3-5 triệu đồng/tháng. Như vậy, mức học phí cao nhất ngành STEM khoảng hơn 1,2 tỷ đồng/khóa học 4 năm; mức trung bình khoảng 200 triệu đồng/khóa học 4 năm.

Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại công văn số 1392/BGDĐT-GDĐH ngày 28/3/2025, đối với HSSV học các ngành STEM, mức nhu cầu vay vốn trung bình khoảng 9,5 triệu đồng/tháng, trong đó bao gồm 5 triệu đồng/tháng tiền sinh hoạt phí và 4,5 triệu đồng tiền học phí và chi phí liên quan khác (tương đương học phí/năm khoảng 45 triệu đồng, cả khóa học khoảng 180 triệu đồng).

- Với mục tiêu tạo cơ chế đặc thù, thực sự hấp dẫn thu hút HSSV, học viên, nghiên cứu sinh tham gia học các ngành STEM theo yêu cầu của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP và Nghị quyết số 71/NQ-CP; và để đáp ứng được nhu cầu đa dạng của người học (học trường công, trường tư, trường quốc tế; học chương trình đại trà hoặc tiên tiến/liên kết), Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ quy định về mức vốn cho vay tại dự thảo Quyết định theo hướng như sau:

“*1.* *Mức vốn cho vay tối đa đối với 01 người học bao gồm toàn bộ tiền học phí phải đóng của người học (sau khi trừ các khoản học bổng và hỗ trợ tài chính khác của nhà trường)[[2]](#footnote-3) theo xác nhận của nhà trường và tiền sinh hoạt phí tối đa là 5 triệu đồng/tháng.*

*2. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều này, NHCSXH xem xét, quyết định mức vốn cho vay cụ thể đối với từng người học.*”

***3.5. Về bảo đảm tiền vay (Điều 12):***

- Đối với một số chương trình tín dụng cho vay để sản xuất, kinh doanh hiện nay tại NHCSXH thì với mức vay vốn trên 100 triệu đồng đã phải thực hiện bảo đảm tiền vay. Đối với chính sách tín dụng đối với HSSV có hoàn cảnh khó khăn tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg) thì khách hàng vay vốn không phải thực hiện bảo đảm tiền vay, tuy nhiên với mức cho vay của chính sách này là 4 triệu đồng/tháng/HSSV thì mức vay vốn tối đa không phải thực hiện bảo đảm tiền vay là khoảng 250 triệu đồng/khóa học.

- Từ tình hình trên, để đồng thời thực hiện mục tiêu giảm rủi ro đối với nguồn vốn cho vay của NHCSXH (chủ yếu hướng tới trường hợp người học tại các cơ sở giáo dục đại học tư nhân/quốc tế tại Việt Nam có học phí cao) và mục tiêu tạo cơ chế hấp dẫn đặc biệt nhằm thu hút người theo học ngành STEM theo chỉ đạo của Bộ Chính trị và Chính phủ, Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ quy định về bảo đảm tiền vay tại dự thảo Quyết định như sau:

“*1. Khách hàng vay vốn dưới 500 triệu đồng thì không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.*

*2. Khách hàng vay vốn từ 500 triệu đồng trở lên thì phải thực hiện bảo đảm tiền vay bằng tài sản theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và quy định của NHCSXH.*”

***3.6. Về lãi suất cho vay (Điều 8):***

- Qua khảo sát thực tế, các trường đại học đều có ý kiến đề xuất cần thiết phải giảm mức lãi suất cho vay hơn (khoảng 5%/năm) so với mặt bằng lãi suất cho vay HSSV hiện hành quy định tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg) (hiện nay đang là 6,6%/năm, tương đương lãi suất cho vay hộ nghèo tại NHCSXH); riêng Đại học Bách khoa Hà Nội có ý kiến đề xuất giảm thấp xuống khoảng 3%/năm.

- Tuy nhiên hiện nay, NHCSXH đang triển khai cho vay nhiều chương trình tín dụng với các mức lãi suất khác nhau, trong đó các chương trình cho vay phổ biến nhất đối với một số đối tượng chính sách khó khăn, được ưu tiên vay vốn theo chủ trương của Đảng và Nhà nước cũng có lãi suất trên 6%/năm như: chương trình cho vay hộ nghèo có lãi suất 6,6%/năm; chương trình cho vay hộ cận nghèo có lãi suất 7,92%/năm; chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo có lãi suất 8,25%/năm; chương trình cho vay sản xuất kinh doanh vùng khó khăn có lãi suất 9%/năm…

- Do đó, Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ quy định mức lãi suất cho vay đối với người học các ngành STEM bằng với lãi suất cho vay đối với hộ nghèo tại NHCSXH trong từng thời kỳ theo quy định của pháp luật (hiện nay mức lãi suất là 6,6%/năm).

- Trong thời gian tới, trên cơ sở đánh giá, so sánh về tính ưu đãi của lãi suất cho vay đối với hộ nghèo so với mặt bằng lãi suất thị trường, cũng như căn cứ chi phí huy động vốn của NHCSXH, đề nghị NHCSXH nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh giảm lãi suất cho vay hộ nghèo theo quy định của pháp luật để phù hợp với tình hình thực tế; theo đó các chương trình tín dụng neo theo lãi suất cho vay hộ nghèo (như chương trình này) cũng được giảm lãi suất tương ứng.

***3.7. Về thời hạn cho vay (Điều 10):***

- Trên cơ sở kết quả khảo sát thực tế về tình hình HSSV sau khi tốt nghiệp ngành STEM tìm được việc làm, có thu nhập và tính toán của NHCSXH và Bộ Tài chính để đảm bảo thời gian cho vay phù hợp cho khách hàng vay vốn cân đối trả được nợ cho NHCSXH, cũng như trên cơ sở thực tế triển khai quy định về thời gian cho vay HSSV có hoàn cảnh khó khăn tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg) thời gian qua, Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ quy định tại dự thảo Quyết định theo hướng:

“*1. Thời hạn cho vay là khoảng thời gian được tính bao gồm thời hạn giải ngân vốn vay và thời hạn trả nợ.*

*2. Thời hạn giải ngân vốn vay là khoảng thời gian tính từ ngày khách hàng vay vốn nhận khoản vay đầu tiên cho đến ngày người học kết thúc khóa học, kể cả thời gian người học được các trường cho phép nghỉ học có thời hạn và được bảo lưu kết quả học tập (nếu có):*

*a) Thời hạn giải ngân vốn vay được chia thành các kỳ hạn giải ngân vốn vay do NHCSXH quy định hoặc thoả thuận với khách hàng vay vốn;*

*b) NHCSXH không giải ngân vốn vay trong thời gian người học được các trường cho phép nghỉ học có thời hạn và được bảo lưu kết quả học tập (nếu có);*

*c) Trong thời hạn giải ngân vốn vay, khách hàng vay vốn chưa phải trả nợ gốc và lãi; lãi tiền vay được tính kể từ ngày khách hàng vay vốn nhận khoản vay đầu tiên đến ngày trả hết nợ gốc.*

*3. Thời hạn trả nợ do NHCSXH quyết định, tối đa bằng thời hạn giải ngân vốn vay trừ đi thời gian người học được các trường cho phép nghỉ học có thời hạn và được bảo lưu kết quả học tập (nếu có), trong đó:*

*a) Khách hàng vay vốn phải bắt đầu thời hạn trả nợ muộn nhất sau 12 tháng kể từ ngày người học kết thúc khóa học; khách hàng vay vốn có thể trả nợ trước hạn mà không chịu lãi phạt trả nợ trước hạn;*

*b) Thời hạn trả nợ được chia thành các kỳ hạn trả nợ với mức trả nợ mỗi kỳ do NHCSXH quyết định.*”

- Với thời hạn cho vay theo quy định nêu trên thì trường hợp người học được cho vay từ khi bắt đầu khóa học và khóa học thông thường kéo dài 4 năm thì tổng thời hạn cho vay tối đa đối với người học có thể lên tới 9 năm (chưa kể thời gian gia hạn nợ trong trường hợp khách hàng vay vốn gặp khó khăn trong trả nợ). Đây là thời hạn cho vay dài và có đủ thời gian cho khách hàng vay vốn cân đối trả được nợ cho NHCSXH (tương tự như thời hạn cho vay đang áp dụng đối với HSSV có hoàn cảnh khó khăn tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg).

***3.8. Về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, chuyển nợ quá hạn (Điều 11):***

- Trong quá trình triển khai chính sách này (tương tự như bất kỳ chính sách tín dụng khác) có thể phát sinh rủi ro khách hàng vay vốn chưa trả được đầy đủ nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký với NHCSXH do các nguyên nhân khách quan, bất khả kháng, do đó cần có quy định liên quan đến cơ cấu lại thời hạn trả nợ và chuyển nợ quá hạn; theo đó để linh hoạt trong quá trình điều hành của NHCSXH, Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ trong dự thảo Quyết định này chỉ quy định những nội dung cơ bản về nguyên tắc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và chuyển nợ quá hạn; đối với nội dung cụ thể hơn do NHCSXH hướng dẫn, cụ thể như sau:

“*1. NHCSXH xem xét, quyết định việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ trên cơ sở đề nghị của khách hàng vay vốn và kết quả đánh giá của NHCSXH về khả năng trả nợ của khách hàng vay vốn, cụ thể như sau:*

*a) Khách hàng vay vốn không có khả năng trả nợ đúng kỳ hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký và được NHCSXH đánh giá là có khả năng trả nợ đầy đủ theo kỳ hạn trả nợ được điều chỉnh thì NHCSXH xem xét, quyết định điều chỉnh kỳ hạn trả nợ phù hợp với nguồn trả nợ của khách hàng vay vốn;*

*b) Khách hàng vay vốn không có khả năng trả nợ đầy đủ trong thời hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký và được NHCSXH đánh giá là có khả năng trả nợ đầy đủ trong một khoảng thời gian nhất định sau thời hạn trả nợ thì NHCSXH xem xét, quyết định gia hạn nợ cho khách hàng vay vốn; tổng thời gian gia hạn nợ tối đa không quá 1/2 thời hạn trả nợ.*

*2. NHCSXH thực hiện chuyển nợ quá hạn đối với khoản nợ vay của khách hàng vay vốn trong các trường hợp sau:*

*a) Khách hàng vay vốn không có khả năng trả nợ đúng kỳ hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký và không được NHCSXH điều chỉnh kỳ hạn trả nợ theo quy định tại Quyết định này;*

*b) Khách hàng vay vốn không có khả năng trả nợ đầy đủ khi kết thúc thời hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký và không được NHCSXH gia hạn nợ theo quy định tại Quyết định này;*

*c) Khách hàng vay vốn không có khả năng trả nợ đầy đủ khi kết thúc thời gian gia hạn nợ và không được NHCSXH tiếp tục gia hạn nợ.*

*3. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, NHCSXH ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ và chuyển nợ quá hạn tại NHCSXH.*”

***3.9. Về nguồn vốn cho vay (Điều 13):***

- Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị đã chỉ đạo mục tiêu “*bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và tăng dần theo yêu cầu phát triển*”.

- Chỉ thị 39/CT-TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới đã chỉ đạo “*ưu tiên tập trung nguồn lực, đa dạng hoá các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội, bảo đảm nguồn vốn hoạt động được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho NHCSXH, trong đó nguồn ngân sách nhà nước và có tính chất ngân sách nhà nước là chủ đạo, nguồn ủy thác từ các địa phương là quan trọng, đồng thời tăng cường huy động sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế.*”

- Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, dự kiến nhu cầu nguồn lực để triển khai cho vay chương trình này là tương đối lớn (dự kiến khoảng 3.500 tỷ đồng/năm); trong khi đó các kênh huy động vốn của NHCSXH còn hạn chế và cần đáp ứng nhu cầu của nhiều chương trình cho vay khác (hiện nay NHCSXH đang cho vay trên 20 chương trình tín dụng chính sách). Chương trình tín dụng đối với HSSV, học viên, nghiên cứu sinh theo học các ngành STEM là chương trình tín dụng nhằm thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, do đó cần thiết được bố trí nguồn vốn ổn định, lâu dài cho NHCSXH triển khai thực hiện.

Do đó, Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ quy định về nguồn vốn cho vay tại dự thảo Quyết định từ cả nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và nguồn vốn do NHCSXH huy động theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

“*Nguồn vốn cho vay theo Quyết định này bao gồm:*

*1. Nguồn vốn đầu tư công do ngân sách trung ương cấp cho NHCSXH theo quy định của pháp luật.*

*2. Nguồn vốn do ngân sách địa phương ủy thác cho NHCSXH theo quy định của pháp luật.*

*3. Nguồn vốn do NHCSXH huy động theo quy định của pháp luật.*”

***3.10. Về phân loại nợ và xử lý nợ bị rủi ro (Điều 14):*** Do hiện nay đã có các quy định riêng về phân loại nợ và xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH (cho tất cả các chương trình tín dụng tại NHCSXH), Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ quy định việc phân loại nợ và xử lý nợ bị rủi ro đối với các khoản vay theo Quyết định này được thực hiện theo quy định của pháp luật về phân loại nợ và xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH[[3]](#footnote-4).

***3.11. Về tổ chức thực hiện và điều khoản thi hành (Điều 17, 18):***

Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể các nội dung sau để tổ chức thực hiện, thi hành Quyết định, đảm bảo khả thi, cụ thể:

- Quy định trách nhiệm của NHCSXH, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND các cấp và các cơ quan liên quan để triển khai thực hiện Quyết định.

- Ngoài ra, tại dự thảo Quyết định này cũng quy định trường hợp khách hàng là HSSV đang vay vốn theo quy định tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có), nếu thuộc đối tượng, đáp ứng đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn theo quy định tại Quyết định này thì được chuyển sang áp dụng cơ chế vay vốn theo quy định tại Quyết định này trong thời gian học còn lại.

**V. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI**

**1. Về tính tương thích với các điều ước quốc tế:** Dự thảo Quyết định không có quy định trái với các cam kết quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, trong đó có cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và Hiệp định đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

**2. Về thủ tục hành chính:** Dự thảo Quyết định không quy định thủ tục hành chính thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP).

**3. Về vấn đề bình đẳng giới:** Dự thảo Quyết định không quy định các nội dung tạo ra sự phân biệt về giới.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH**

**1. Về nhân lực:**

Dự kiến sau khi Quyết định được ban hành, các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh của Quyết định có trách nhiệm thi hành, trong đó:

- NHCSXH chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức triển khai thi hành Quyết định. NHCSXH sử dụng bộ máy, nguồn nhân lực có sẵn của hệ thống để triển khai thi hành Quyết định, không phát sinh nhu cầu tuyển dụng số lượng lớn người lao động để thực hiện nhiệm vụ.

- Các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định. Trong đó, chú trọng vào đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật nhằm đảm bảo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật sau khi Quyết định ban hành, tránh trường hợp pháp luật có quy định nhưng người dân không được tiếp cận để áp dụng trên thực tế. Các bộ, ngành sử dụng nguồn nhân lực có sẵn để thực hiện.

**2. Về nguồn lực tài chính:**

- Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại công văn số 1392/BGDĐT-GDĐH ngày 28/3/2025, trong giai đoạn 2026-2030, ước tính số lượng HSSV học ngành STEM có nhu cầu vay vốn/năm khoảng 35.380 HSSV. Theo kết quả khảo sát thực tế của Đoàn khảo sát thì mức nhu cầu vay vốn trung bình của HSSV học các ngành STEM khoảng 100 triệu đồng/năm (bao gồm 50 triệu đồng tiền học phí và 50 triệu đồng tiền sinh hoạt phí). Như vậy, ước tính nhu cầu nguồn vốn để NHCSXH cho vay hằng năm khoảng 3.500 tỷ đồng.

- Nguồn vốn để cho vay từ các nguồn: (i) NHCSXH huy động theo quy định của pháp luật; (ii) Ngân sách trung ương cấp cho NHCSXH từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm; (iii) Ngân sách địa phương ủy thác hằng năm cho NHCSXH. Việc cấp bù lãi suất và phí quản lý cho NHCSXH để triển khai nhiệm vụ tín dụng chính sách này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế quản lý tài chính tại NHCSXH.

- Căn cứ vào nhu cầu thực tế trung hạn và hằng năm, NHCSXH xem xét, cân đối nguồn vốn huy động theo quy định của pháp luật; báo cáo các cơ quan có thẩm quyền để cân đối, bố trí vốn NSNN trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để cấp cho NHCSXH trước khi thực hiện chính sách tín dụng đối với người học các ngành STEM theo quy định tại Quyết định này. Bên cạnh đó, đối với nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác hằng năm, Ủy ban nhân dân các cấp có thể báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định việc bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác cho NHCSXH theo quy định của pháp luật để cho vay thực hiện chương trình tín dụng này.

**VII. VỀ Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC CƠ QUAN**

**1.** Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến tham gia của … cơ quan và … trường đại học. Bộ Tài chính đã tiếp thu và giải trình đầy đủ ý kiến tham gia của các cơ quan tại “*Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân*” trình kèm theo Tờ trình này.

**2.** Về cơ bản, các cơ quan đều thống nhất với sự cần thiết ban hành Quyết định và các nội dung chủ yếu của Quyết định; một số nội dung giải trình bổ sung, Bộ Tài chính đã giải trình đầy đủ tại Bản tổng hợp nêu trên.

**VIII. VỀ Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP**

Tại Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP ngày .../.../2025, Bộ Tư pháp có ... ý kiến đề nghị Bộ Tài chính xem xét, nghiên cứu để hoàn thiện dự thảo Quyết định và Tờ trình Thủ tướng Chính phủ. Bộ Tài chính đã tiếp thu đầy đủ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Tờ trình này và dự thảo Quyết định. Các nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể được tổng hợp tại “*Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp”* trình kèm theo Tờ trình này.

**IX. KIẾN NGHỊ CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

Từ tình hình nêu trên, sau khi tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến của các cơ quan, tổ chức và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với HSSV, học viên, nghiên cứu sinh học các ngành STEM.

Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt và ký ban hành Quyết định./.

*(Hồ sơ trình kèm Tờ trình này gồm: (i) Dự thảo Quyết định; (ii) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (iii) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để b/cáo);  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - NHCSXH;  - Lưu: VT, Vụ ĐCTC (N.D.Linh - b). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Nguyễn Đức Chi** |

1. Hiện nay, mức vốn cho vay tối đa 4 triệu đồng/tháng/HSSV chỉ đáp ứng được tiền học phí của các chương trình đào tạo đại trà mà chưa đáp ứng được các chương trình đào tạo tiên tiến, chất lượng cao, cũng như tiền sinh hoạt phí của HSSV. [↑](#footnote-ref-2)
2. Qua khảo sát thì các trường đào tạo ngành STEM đều có cơ chế học bổng, hỗ trợ tài chính cho HSSV (từ nguồn quỹ học bổng của trường hoặc từ hỗ trợ của các nhà tài trợ); có thể hỗ trợ bằng tiền cho HSSV trả học phí hoặc trừ thẳng vào học phí phải nộp của HSSV. [↑](#footnote-ref-3)
3. Hiện nay đang thực hiện theo quy định tại Quyết định số 976/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế phân loại nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội; Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 08/2021/QĐ-TTg ngày 11/3/2021). [↑](#footnote-ref-4)